

Bài giảng ôn tập Kinh tế Vi mô

Nguyễn Hoài Bảo

01/4/ 2010

Bài giảng 1: Giới thiệu tổng quan

Kinh tế học là gì?

- ❑ **Kinh tế học là môn khoa học xã hội** nghiên cứu sự phân bổ các nguồn lực khan hiếm cho các mục đích sử dụng có tính cạnh tranh, nhằm tối ưu hóa lợi ích của các cá nhân, tổ chức, và xã hội.
- ❑ **Xuất phát điểm của kinh tế học:** Quy luật khan hiếm - mâu thuẫn giữa nhu cầu và ước vọng vô hạn với khả năng và nguồn lực hữu hạn của mỗi cá nhân, hộ gia đình, công ty, quốc gia v.v.
- ❑ **Hệ quả:** Con người buộc phải lựa chọn về: (i) nhu cầu/ước vọng và (ii) khả năng/nguồn lực
- ❑ **Bài toán tối ưu:** Mục tiêu và ràng buộc

Lecture 1

3

Nhu cầu vô hạn?

- ❑ Là mong muốn của chúng ta có được và sử dụng các loại hàng hoá (như cơm, máy tính, xe hơi...) và dịch vụ (như cắt tóc, xem phim, tư vấn tình yêu...) để đạt được sự hạnh phúc, vui sướng, thoải mái
- ❑ Nhu cầu tình thân và sự thoải mái?
 - Tôn trọng
 - Tín ngưỡng
 - Yêu đương
 - ...

Lecture 1

4

Các nguồn lực có hạn

- ❑ Đất đai (Land, Terre) là một nguồn lực tự nhiên: các loại đất, khí hậu, khoáng sản, vị trí địa lý, núi, sông ...
- ❑ Vốn (Capital) là một nguồn lực do con người tạo ra: máy móc, thiết bị, nhà xưởng, cầu, đường, bệnh viện, trường học...
- ❑ Lao động (Labour): là những nỗ lực của con người, kể cả vật chất lẫn tinh thần, để sản xuất ra sản phẩm.
- ❑ Khả năng của doanh nhân: là nguồn lực con người trong việc kết hợp các nguồn lực trên để tạo ra sản phẩm và dịch vụ.

Lecture 1

5

Kinh tế học sẽ giúp chúng ta hiểu:

- ❑ Con người sẽ ra quyết định (chọn lựa) như thế nào?
- ❑ Con người tương tác với nhau như thế nào?
- ❑ Ảnh hưởng của hai vấn đề trên lên tổng thể nền kinh tế như thế nào?

Lecture 1

6

Chúng ta ra quyết định như thế nào?

- Con người luôn luôn đối diện với sự đánh đổi (trade off)
- Chi phí cơ hội (opportunity cost)
- Người duy lý suy nghĩ theo cách “cận biên” (margin)
- Con người luôn phản ứng dựa trên các động cơ (incentive).

Lecture 1

7

Chúng ta trao đổi với nhau như thế nào?

- Tại sao con người trao đổi: vì nó làm tốt hơn cho tất cả mọi người
- Trao đổi bằng cách nào: thị trường luôn là phương tiện tốt để trao đổi.
- Đôi lúc chính phủ cũng có thể làm cho thị trường hiệu quả hơn khi nó thất bại.
- (tại sao thị trường lại thất bại?)

Lecture 1

8

Lý thuyết và Mô hình kinh tế

- ❑ **Lý thuyết** được sử dụng để giải thích một hiện tượng quan sát được trên thực tế, hoặc để dự báo về những sự kiện sẽ xảy ra.
- ❑ Lý thuyết được xây dựng trên cơ sở các giả định ban đầu, các quy luật kinh tế, và các thao tác logic.
- ❑ Mô hình sẽ giải thích sự hình thành của biến nội sinh và hành vi của biến này bởi sự thay đổi của các biến ngoại sinh.
- ❑ **Ví dụ:**
 - Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng
 - Lý thuyết về tăng trưởng kinh tế
 - Lý thuyết về lãi suất

Lecture 1

9

Tổng quan về nền kinh tế

- ❑ Ba khu vực của nền kinh tế (đóng)
 - Khu vực sản xuất
 - Khu vực tiêu dùng
 - Khu vực nhà nước
- ❑ Ba thị trường
 - Thị trường vốn
 - Thị trường lao động
 - Thị trường sản phẩm (hàng hoá và dịch vụ)
- ❑ Vai trò (thất bại) của thị trường
- ❑ Vai trò (thất bại) của nhà nước



Lecture 1

10

Phạm vi của Kinh tế học

- ❑ **Kinh tế học Vi mô (Microeconomics):** là một nhánh của kinh tế học, nó nghiên cứu hành vi ra quyết định của các cá thể (individual), đó là doanh nghiệp và hộ gia đình.
- ❑ **Kinh tế học Vĩ mô (Macroeconomics):** là một nhánh của kinh tế học, nó nghiên cứu hành vi của các biến tổng hợp (aggregate) trong nền kinh tế, đó là thu nhập, sản lượng, ... trong phạm vi của một quốc gia.
- ❑ *Đôi lúc không có một ranh giới rõ ràng giữa vi mô và vĩ mô.*

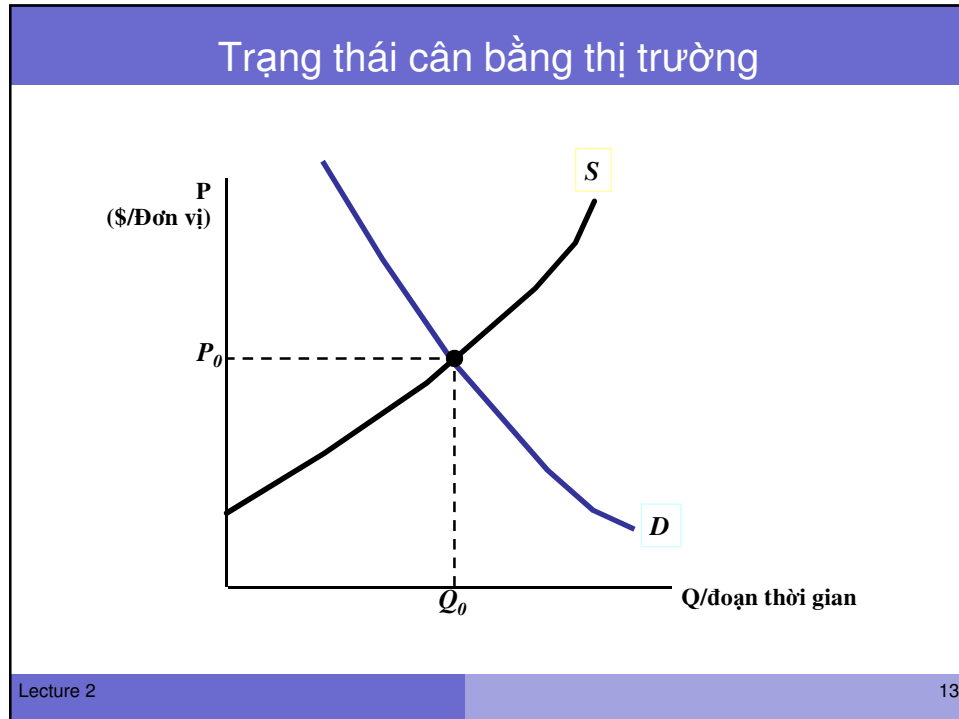
Lecture 1

11

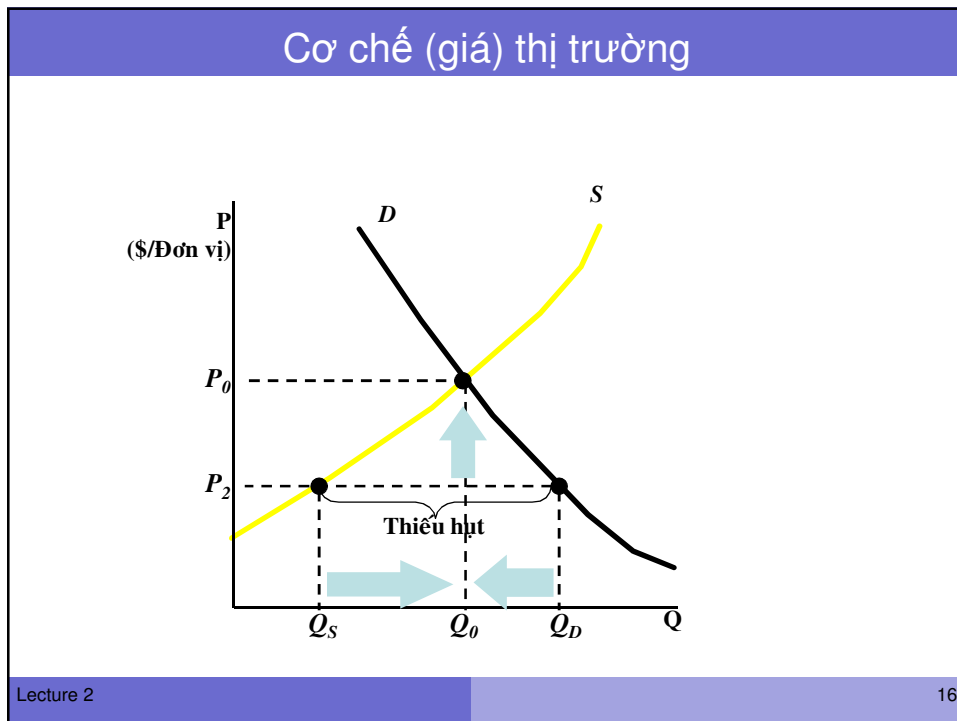
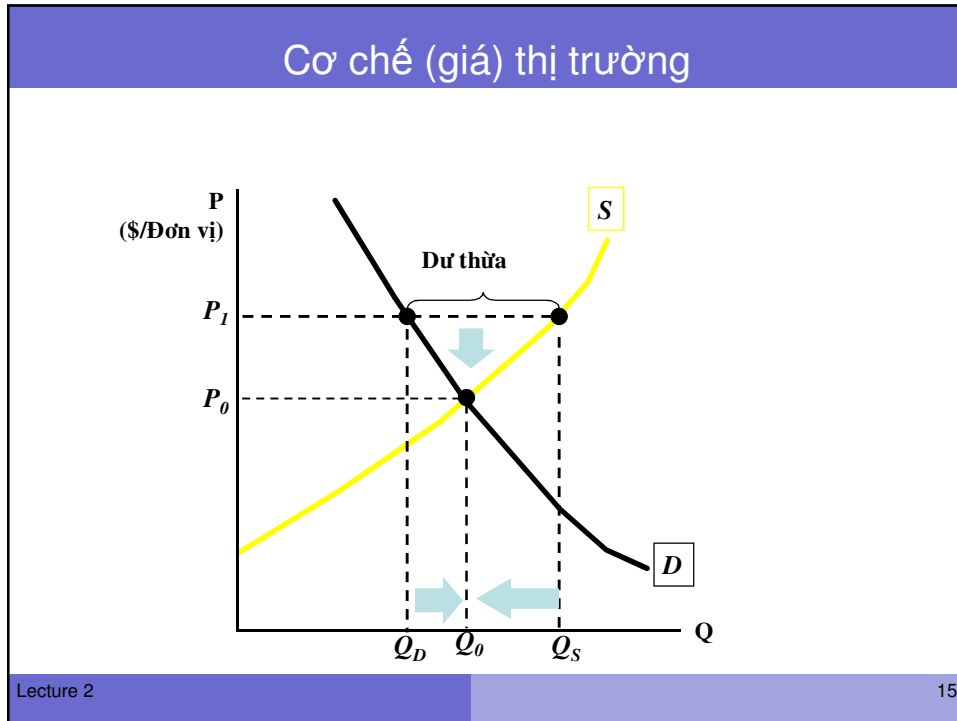
Bài giảng 2: Cầu, cung, và cân bằng thị trường

Lecture 2

12



- ### Cân bằng thị trường
- **Tại điểm cân bằng của thị trường:**
 - $Q_D = Q_S$
 - Không thiếu hụt (không dư cầu)
 - Không dư thừa (không dư cung)
 - Không có áp lực làm thay đổi giá (không can thiệp)
 - **Trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, mỗi điểm trên đường cầu và đường cung đều là những điểm lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng và của sản xuất.**
 - **Trạng thái cân bằng thị trường thay đổi do:**
 - Cầu thay đổi (đường cầu dịch chuyển)
 - Cung thay đổi (đường cung dịch chuyển)
 - Cả cung và cầu đều thay đổi
- Lecture 2 14



Sự thay đổi trạng thái cân bằng thị trường

❑ Các yếu tố làm đường cầu dịch chuyển

- Thu nhập
- Thị hiếu tiêu dùng
- Giá kỳ vọng
- Giá hàng thay thế
- Giá hàng bổ sung
- Số người mua

❑ Các yếu tố làm đường cung dịch chuyển

- Trình độ công nghệ
- Giá yếu tố đầu vào
- Giá kỳ vọng
- Chính sách thuế và trợ cấp
- Điều kiện tự nhiên

Lecture 2

17

Độ co giãn

- ❑ Ý nghĩa chung: độ co giãn (elasticity) của A theo B là đại lượng đo lường độ nhạy của A đối với B, được đo bằng tỷ lệ % thay đổi của A khi B thay đổi 1%. Độ co giãn cho biết tính nhạy cảm của A khi B thay đổi.
- ❑ Độ co giãn của cầu (cung) theo giá
- ❑ Độ co giãn của cầu (cung) theo thu nhập
- ❑ Độ co giãn chéo giữa các hàng hoá
- ❑ Lưu ý: sự khác nhau trong cách tính giữa:
 - độ co giãn khoảng (arc elasticity) và
 - độ co giãn điểm (point elasticity)

Lecture 2

18

Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất

- ❑ **Consumer Surplus** = tổng phần chênh lệch giữa mức giá mà những người tiêu dùng sẵn lòng trả và mức giá thực tế họ phải trả.
- ❑ **Producer Surplus** = tổng phần chênh lệch giữa mức giá mà những nhà sản xuất bán được và mức giá họ sẵn lòng bán

Lecture 2
19

Tác động của chính phủ

- ❑ Can thiệp bằng công cụ hành chính:
 - Giá tối đa (giá trần)
 - Giá tối thiểu (giá sàn)
 - Hạn ngạch sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu ...
- ❑ Can thiệp bằng công cụ kinh tế:
 - Thuế
 - Trợ giá
 - Trợ cấp
 - Thuế xuất nhập khẩu
- ❑ Trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, can thiệp của chính phủ bao giờ cũng tạo ra tổn thất.
- ❑ Trong thị trường, phía nào ít co dãn, phía đó bị chính sách của chính phủ ảnh hưởng nhiều; và ngược lại.

Hoai Bao
20

Bài giảng 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng

Lecture 3

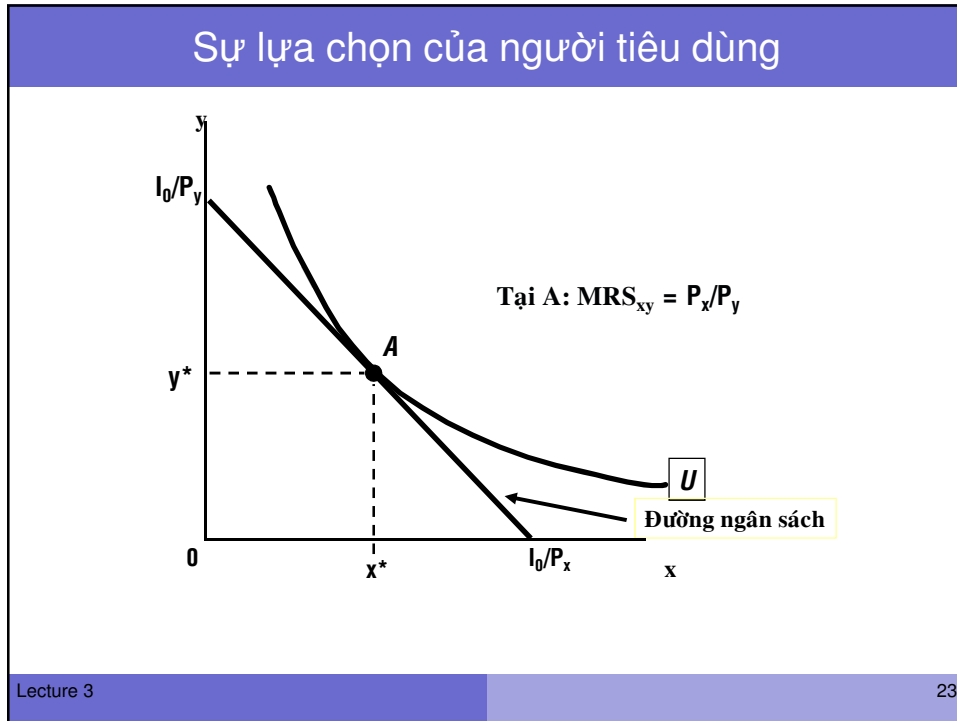
21

Sở thích của người tiêu dùng

- ❑ Người tiêu dùng lựa chọn dựa trên cơ sở:
 - Sở thích (thể hiện bằng hàm hữu dụng)
 - Ràng buộc ngân sách (thể hiện bằng đường ngân sách)
- ❑ Tỷ lệ thay thế biên (*MRS*) là số lượng của một hàng hóa mà người tiêu dùng có thể từ bỏ để có thêm một đơn vị của hàng hóa khác mà độ thỏa dụng không thay đổi.
- ❑ *MRS* bằng độ dốc của đường đẳng ích.
- ❑ Dọc theo đường đẳng ích, *tỷ lệ thay thế biên có quy luật giảm dần*
- ❑ Giả định:
 - Sở thích có những giả định là nhất quán và bất cầu.
 - Sở thích, giá cả hàng hoá, thu nhập là những biến số cho trước (không thay đổi trong quá trình ra quyết định lựa chọn)

Lecture 3

22

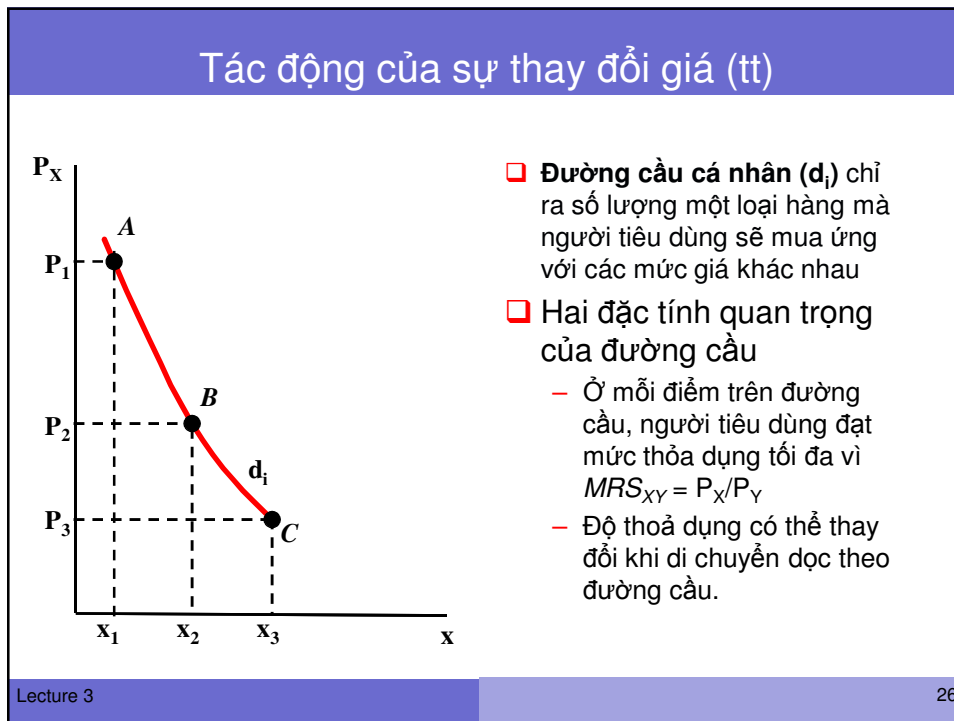
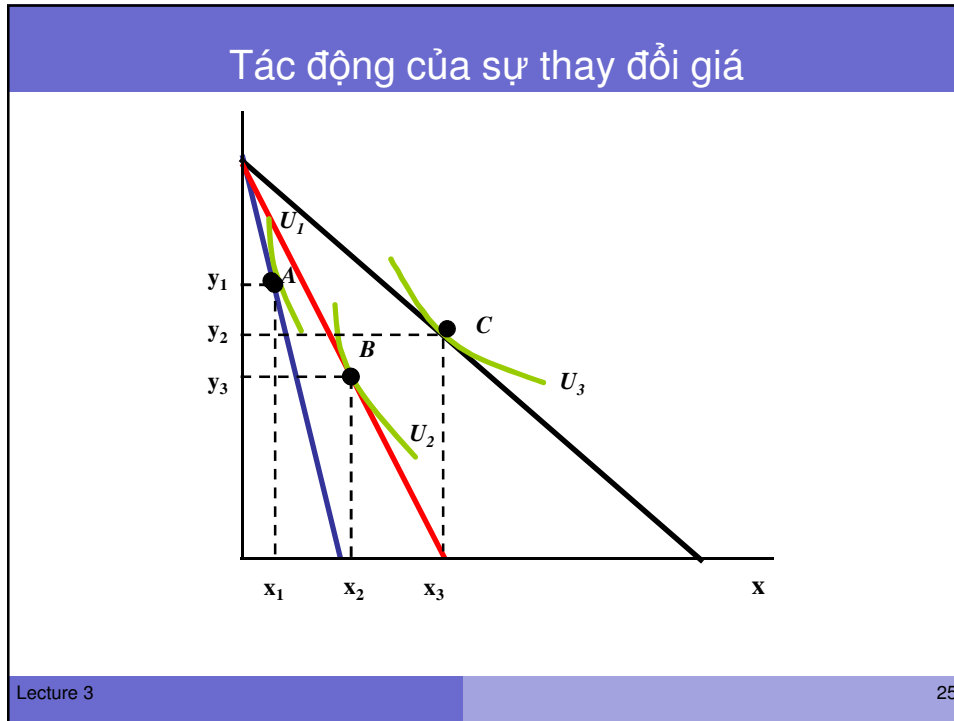


Sự lựa chọn của người tiêu dùng

$MU_x/MU_y = P_x/P_y$.

□ Nguyên tắc cân bằng biên: Để tối đa độ thoả dụng, người tiêu dùng phải phân bổ ngân sách của mình sao cho *hữu dụng biên của mỗi đồng chi tiêu cho các sản phẩm khác nhau phải bằng nhau*.

Lecture 3 24



Tác động thu nhập và tác động thay thế

- ❑ Việc giảm giá của một hàng hóa sẽ có hai tác động: *thay thế & thu nhập*
- ❑ **Tác động thay thế:** Khi giá của một hàng hóa giảm, người tiêu dùng có xu hướng mua thêm, và ngược lại.
- ❑ **Tác động thu nhập:** Khi giá của một hàng hóa giảm, sức mua thực của người tiêu dùng tăng lên, và ngược lại.

Lecture 3

27

Tác động thu nhập và tác động thay thế (tt)

- ❑ **Tác động thay thế** là sự thay đổi số lượng tiêu dùng của một hàng hóa khi giá của hàng hóa đó thay đổi nhưng *mức thỏa dụng không đổi*.
- ❑ **Tác động thu nhập** là sự thay đổi số lượng tiêu dùng của một hàng hóa do sức mua thay đổi, với *mức giá không đổi*.

	SE	IE	TE
Hàng bình thường	(-)	(-)	(-)
Hàng thứ cấp	(-)	(+)	(-)
Hàng Giffen	(-)	(+)	(+)

Lecture 3

28

Bài giảng 4: Lý thuyết sản xuất

Lecture 4

29

Ngắn hạn và dài hạn

- ❑ Ngắn hạn: Là khoảng thời gian trong đó lượng của một hoặc nhiều yếu tố đầu vào không đổi.
- ❑ $Q = Q(L)$ với $K = K_0$ cố định
- ❑ Dài hạn: Là khoảng thời gian cần thiết để tất cả các yếu tố đầu vào đều có thể thay đổi.
- ❑ $Q = Q(L, K)$
- ❑ $dQ/dK = MPK > 0$; $dMPK/dK < 0$
- ❑ $dQ/dL = MPL > 0$; $dMPL/dL < 0$
- ❑ Sản phẩm biên của K và L đều có qui luật tăng nhưng giảm dần.
- ❑ Hiệu suất theo qui mô (return to scales)

Lecture 4

30

Quan hệ giữa APL và MPL

- ❑ Năng suất trung bình của lao động
 $APL = Q/L$
- ❑ Năng suất biên của lao động
 $MPL = \Delta Q / \Delta L = dQ/dL$

Lecture 4
31

SX với hai yếu tố đầu vào biến đổi

- ❑ $Q = Q(K,L)$
- ❑ Đường đồng lượng (isoquant) là tập hợp những kết hợp khác nhau của các yếu tố đầu vào cùng tạo ra một mức sản lượng như nhau.
- ❑ $Q = Q(K,L) | Q = Q_0$
- ❑ Độ dốc của đường đồng lượng là **tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên** giữa hai yếu tố đầu vào.
- ❑ $MRTS_{LK} = \Delta K / \Delta L = - MPL / MPK$

Lecture 4
32

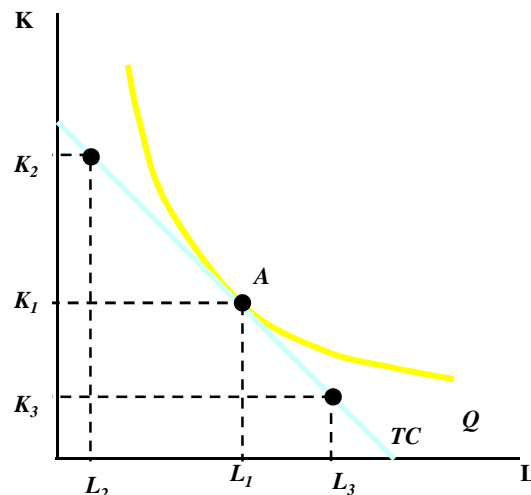
Đường đồng phí

- ❑ Đường đồng phí (isocost) là tập hợp những kết hợp khác nhau của hai yếu tố sản xuất với cùng một mức chi phí đầu tư
- ❑ $TC = TC(Q) | TC = TC_0$
- ❑ **Độ dốc của đường đồng phí** là số âm của tỷ giá hai yếu tố sản xuất $= -w/r$
- ❑ $TC_0 = wL + rK$
- ❑ Tiền lương (w) và tiền thuê vốn – lãi (r) là cạnh tranh (nghĩa là có sẵn) trên thị trường yếu tố đầu vào.

21/10/2007

33

Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất:



Lecture 4

34

Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất

- Khi các yếu tố sản xuất được kết hợp tối ưu:
- $MRTS_{LK} = w/r = MPL/MPK$ hay $MPL/w = MPK/r$
- Nguyên tắc cân bằng biên: Để đạt được sản lượng cao nhất nhà sản xuất phải phân bổ số tiền đầu tư của mình sao cho *năng suất biên mỗi đồng đầu tư cho các yếu tố khác nhau phải bằng nhau*,

Lecture 435

Phụ lục

NGƯỜI TIÊU DÙNG	MỤC TIÊU TỔNG QUÁT	NHÀ SẢN XUẤT
Tối đa hoá độ thoả dụng		Tối đa hoá lợi nhuận
-Đường đẳng ích -Đường ngân sách	CÔNG CỤ PHÂN TÍCH	-Đường đồng lượng -Đường đồng phí
-Hàm thoả dụng $U(X,Y)$ - P_X, P_Y - $I = I_0$ hoặc $U = U_0$	THÔNG TIN BÀI TOÁN	-Hàm sản xuất $Q(K,L)$ - w, r - $TC = TC_0$ hoặc $Q = Q_0$

Lecture 436

Phụ lục

NGƯỜI TIÊU DÙNG	NHÀ SẢN XUẤT
BÀI TOÁN THÔNG THƯỜNG	
MAX U = U(X,Y)	MAX Q = Q(K,L)
MỤC TIÊU	MỤC TIÊU
$xP_x + yP_y = I_0$	$wl + rk = C_0$
RÀNG BUỘC	RÀNG BUỘC
BÀI TOÁN ĐỐI NGẪU	
MIN I = $xP_x + yP_y$	MIN TC = $wl + rk$
MỤC TIÊU	MỤC TIÊU
$U(X,Y) = U_0$	$Q(K,L) = Q_0$
RÀNG BUỘC	RÀNG BUỘC

Lecture 437

Phụ lục

NGƯỜI TIÊU DÙNG		NHÀ SẢN XUẤT
* Đường ngân sách tiếp xúc với đường đẳng ích	ĐIỀU KIỆN TỐI ƯU	* Đường đồng phí tiếp xúc với đường đồng lượng
* Độ dốc đường đẳng ích = độ dốc đường ngân sách	ĐIỀU KIỆN TỐI ƯU	* Độ dốc đường đồng lượng = độ dốc đường đồng phí
$\Delta Y/\Delta X = -P_x/P_y$	ĐIỀU KIỆN TỐI ƯU	$\Delta K/\Delta L = -w/r$
$MRS_{XY} = P_x/P_y$	ĐIỀU KIỆN TỐI ƯU	$MRTS_{LK} = w/r$
$MU_x/MU_y = P_x/P_y$	ĐIỀU KIỆN TỐI ƯU	$MP_L/MP_K = w/r$
$MU_x/P_x = MU_y/P_y$	ĐIỀU KIỆN TỐI ƯU	$MP_L/w = MP_K/r$

Lecture 438

Bài giảng 5: Chi phí sản xuất

Lecture 5

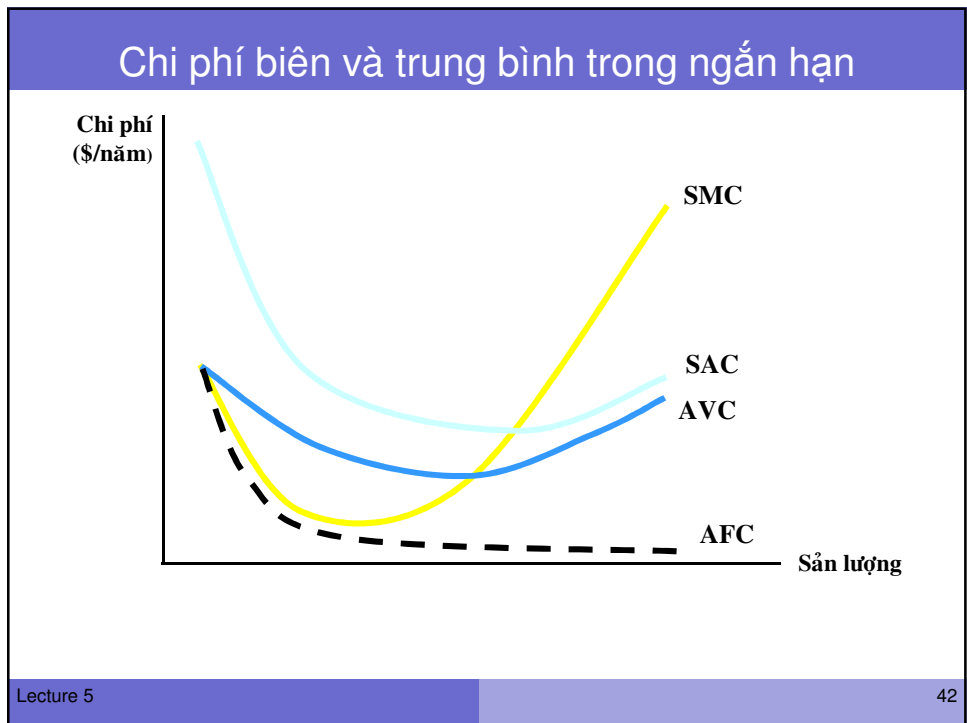
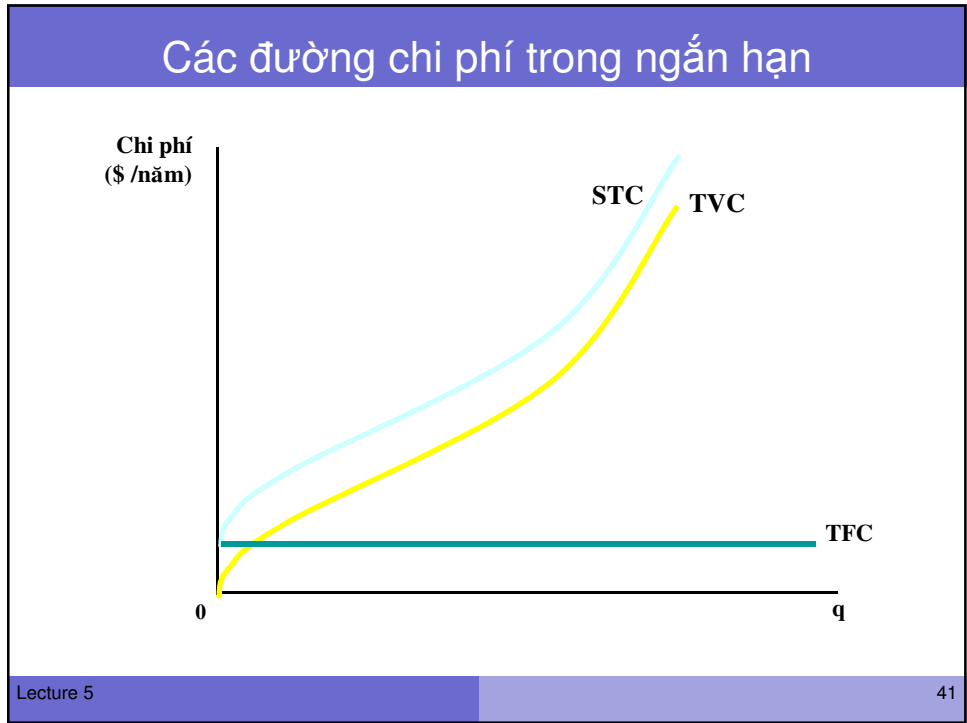
39

Chi phí trong ngắn hạn

- ❑ Tổng sản lượng là một hàm gồm các biến đầu vào cố định và đầu vào biến đổi.
- ❑ $STC(q) = TFC + TVC(q)$
- ❑ TFC:
 - Chi phí gần như cố định (quasi fixed costs)
 - Chi phí chìm (sunk costs)
- ❑ $AFC(q) = TFC/q$
- ❑ $AVC(q) = TVC(q)/q$
- ❑ $SAC(q) = AFC(q) + AVC(q)$
- ❑ $SMC = dSTC(q)/dq = dTVC(q)/dq$

Lecture 5

40



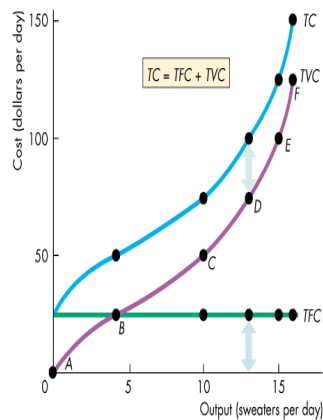
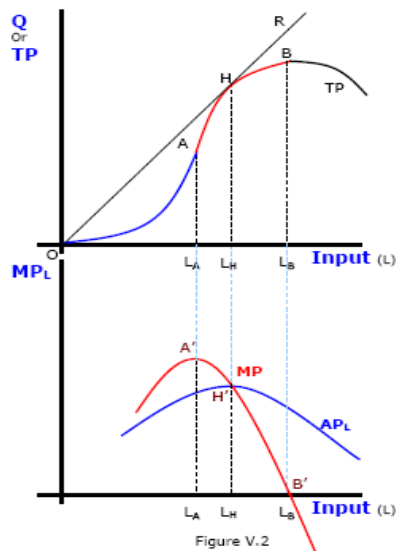
Những quan hệ có tính liên quan cơ bản

- ❑ Quan hệ giữa hàm sản xuất và hàm chi phí trong ngắn hạn
- ❑ Quan hệ giữa hàm sản xuất và MPL
- ❑ Quan hệ giữa hàm sản xuất và SAC, AVC, AFC
- ❑ Quan hệ giữa SAC, AVC, AFC và MC
- ❑ Quan hệ giữa MC và MPL
- ❑ (xem các hình bên dưới)
- ❑ Cho $Q = AK_0L^{1/2}$
- ❑ $STC = r_0K_0 + w_0L$
- ❑ Hãy viết $TC = TC(q)$, tính SMC, APL, MPL, AVC, AFC....

Lecture 5

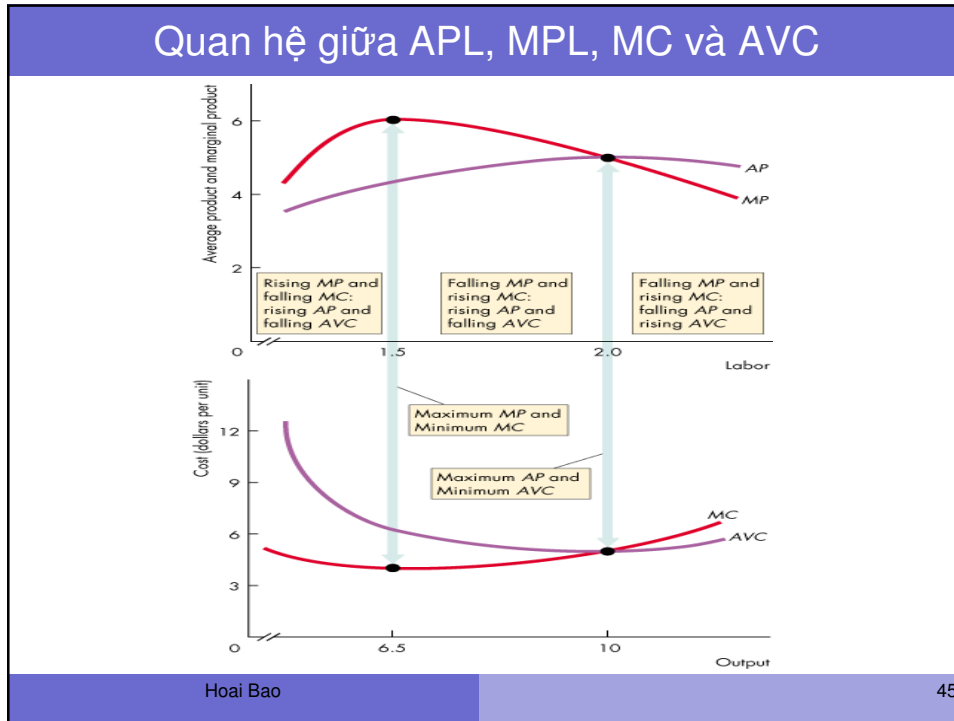
43

$Q = Q(L)$; APL, MPL, TC, TVC và TFC

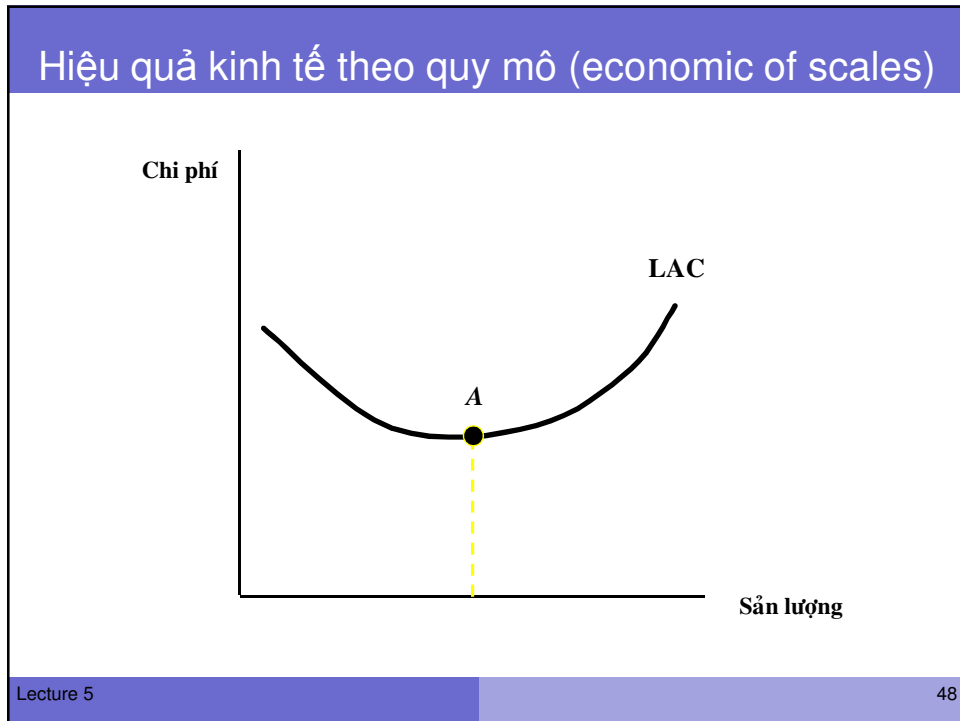
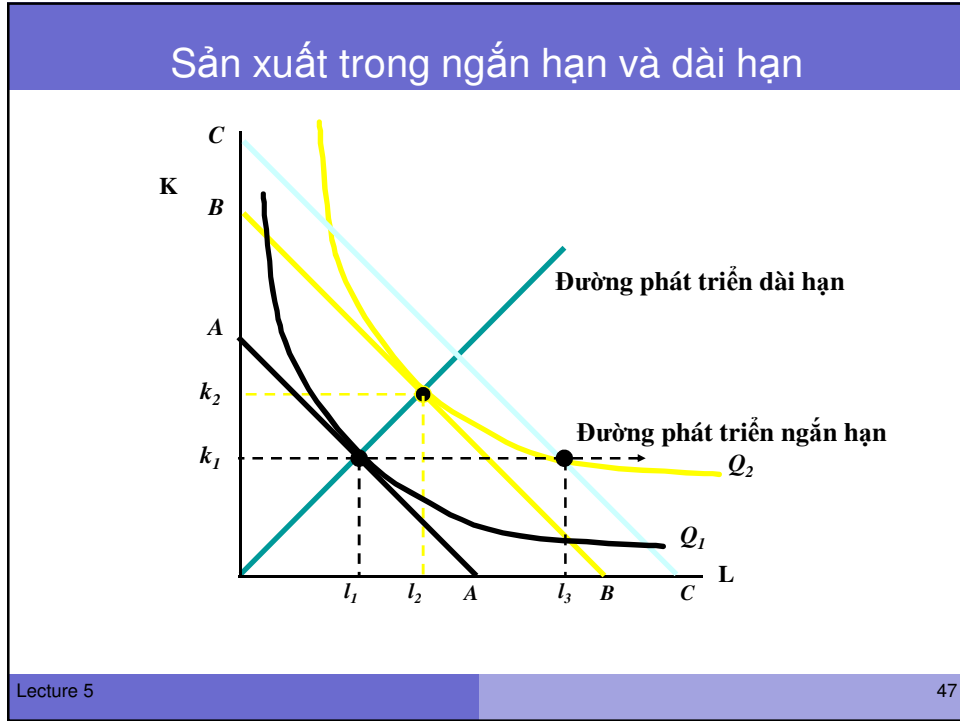


Hoai Bao

44



- ### Chi phí trong dài hạn
- ❑ Điều kiện tối ưu: $MPL/w = MPK/r$
 - ❑ Có thể viết được phương trình đường chi phí dài hạn $LRTC = f(Q)$ từ hàm sản xuất $Q=Q(K,L)$
 - ❑ Hãy viết hàm chi phí dài hạn theo sản lượng khi biết
 - ❑ $q = K^{1/3}L^{2/3}$
 - ❑ $LTC = rK + wL$
 - ❑ Tính $LMC = dLTC/dq$
- Lecture 5 46



Bài giảng 6: Tối đa hoá lợi nhuận

Lecture 6

49

Làm thế nào để tối đa hoá lợi nhuận?

- ❑ Lợi nhuận (Π) là [doanh thu (TR) – chi phí (TC)]
- ❑ $\Pi \equiv TR - TC$ hay $\Pi(q) \equiv Pq - TC(q)$
- ❑ Doanh nghiệp quyết định sản lượng để tối đa Π .
- ❑ Nhưng
 - Doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh quyết định q không làm ảnh hưởng đến P
 - Doanh nghiệp độc quyền quyết định q cũng đồng thời làm ảnh hưởng đến P (vì 1 mình một chợ)

Lecture 6

50

Thế nào là một thị trường cạnh tranh hoàn hảo?

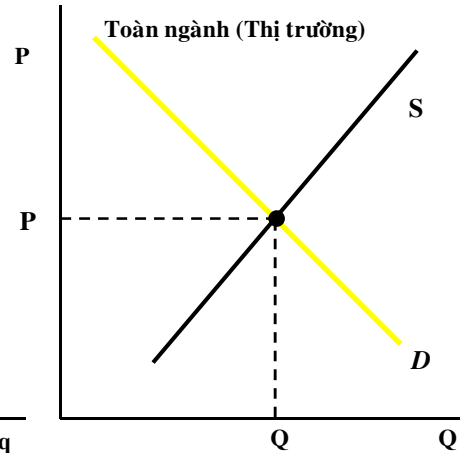
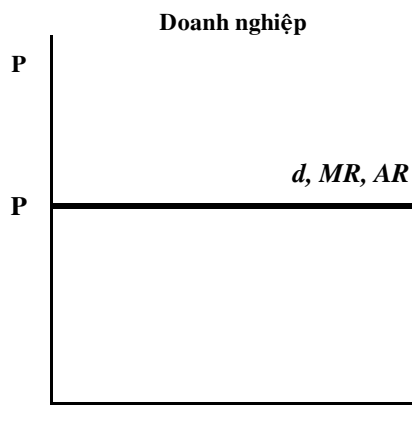
- ❑ Sản phẩm đồng nhất
- ❑ Rất nhiều người tham gia
- ❑ Thông tin hoàn hảo
- ❑ Tự do gia nhập và rời khỏi ngành



Lecture 6

51

Đường cầu trước doanh nghiệp



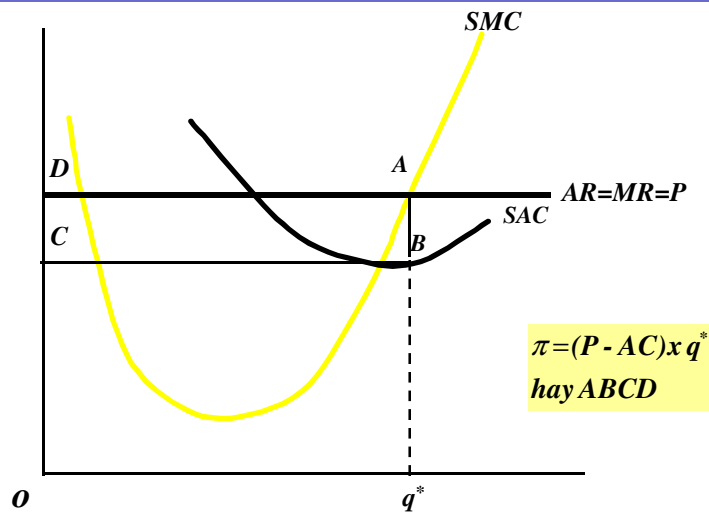
Lecture 6

52

Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận

- ❑ $d\Pi/dq = 0$ và $d^2\Pi/d^2q < 0$
- ❑ $d\Pi(q)/dq \equiv d[Pq - TC(q)]dq$
- ❑ $P = SMC$

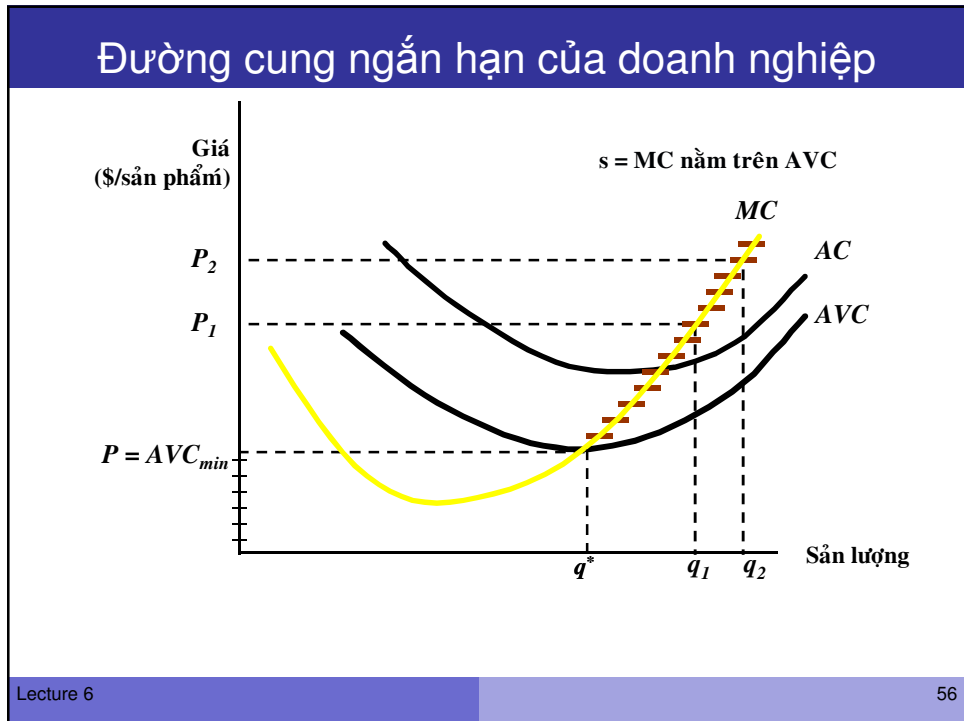
Tối đa hoá lợi nhuận trong ngắn hạn

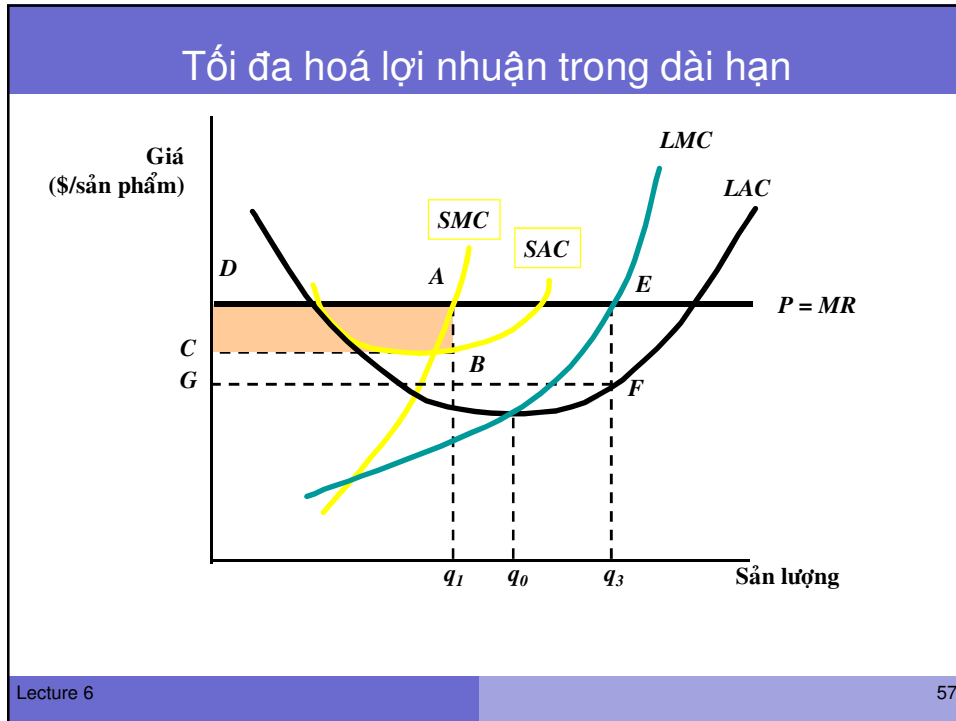




Lựa chọn sản lượng trong ngắn hạn

- ❑ Lợi nhuận tối đa (lỗ tối thiểu) khi $SMC = MR = P$
- ❑ Nếu $P > SAC_{min}$ doanh nghiệp hoạt động có lãi.
- ❑ Nếu $P = SAC_{min}$ doanh nghiệp hoạt động hoà vốn.
- ❑ Nếu $AVC_{min} < P < SAC_{min}$ doanh nghiệp tiếp tục hoạt động dù bị lỗ.
- ❑ Nếu $P < AVC_{min} < SAC$ doanh nghiệp đóng cửa

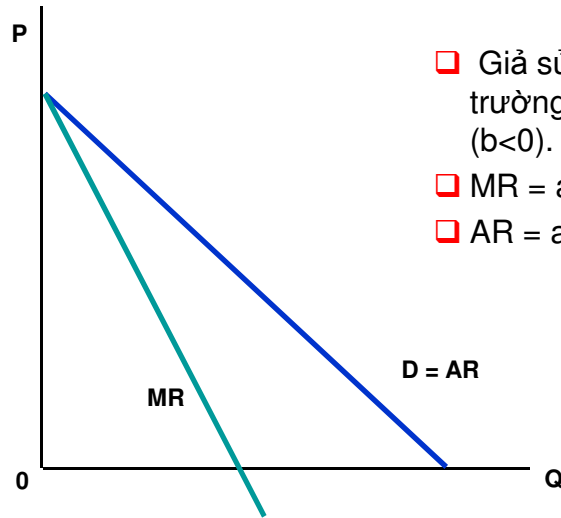
Lecture 6 55





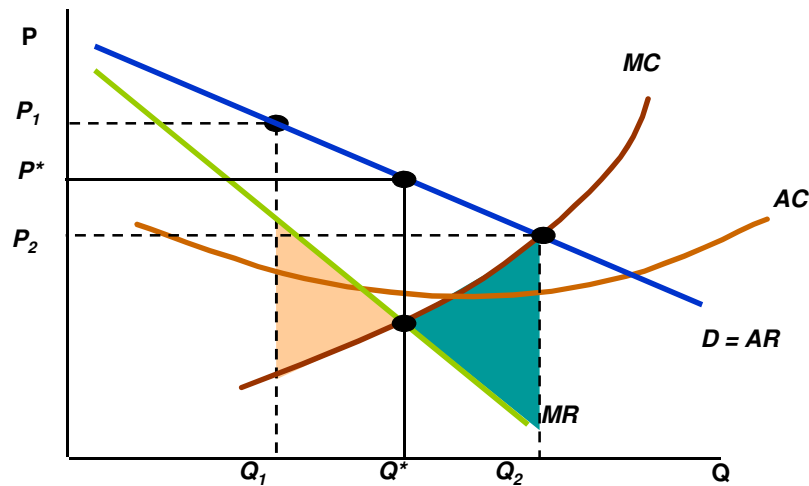
- ### Nguyên nhân dẫn đến độc quyền
- Một người bán – Nhiều người mua
 - Một sản phẩm (Không có sản phẩm thay thế tốt)
 - Tóm lại: có rào cản không cho các doanh nghiệp khác gia nhập ngành (do kinh tế, kỹ thuật, pháp lý)
- 

- Lecture 6 58

Cầu, doanh thu biên và doanh thu trung bình



- Giả sử đặt đường cầu thị trường là: $P = a + bQ$ ($b < 0$). Khi đó:
- $MR = a + 2bQ$
- $AR = a + bQ$

Lợi nhuận cực đại ở nơi $MR = MC$



Nguyên tắc định giá

- ❑ $MR = dTR/dq = d[QP]/dQ = P + QdP/dQ = P + P(Q/P)dP/dQ$
- ❑ Mà $(Q/P)dP/dQ = 1/E_d$ (độ co giãn của cầu theo giá); nên:
- ❑ $MR = P + P/E_d$
- ❑ $P = MR / (1 + 1/E_d)$ (*)
- ❑ Mà lợi nhuận tối đa lúc $MR = MC$, nên (*) viết lại:
- ❑ $P = MC / (1 + 1/E_d)$
- ❑ Như vậy mức giá độc quyền phụ thuộc vào độ co giãn của cầu và chi phí biên của công ty độc quyền. Dù sao thì: P độc quyền lớn hơn MC trong khi P của cạnh tranh thì bằng đúng MC.
- ❑ Chỉ số độc quyền Lenner = $(P - MC)/P$. Chỉ số này nằm trong khoảng $[0; 1]$

GOOD LUCK